TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CR** **THÀNH PHỐ CT** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 94/2022/QĐST-HNGĐ	*CR, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim N**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp MC A, xã MH, huyện CB, tỉnh TG.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 151, khu vực AP, phường PT, quận CR, thành phố CT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Thống nhất bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Hoàng T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Anh K (nam), sinh ngày 09/02/2022. Thống nhất giao con chung cho bà Lê Thị Kim N nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi, không đặt vấn đề cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hoàng T, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0008561 ngày 08/9/2022 thành án phí. Không ai phải nộp thêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.CR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân